

**VTLV – TRANG ĐẶC BIỆT: VĂN
THƠ & Sự Kiện TƯỞNG NIỆM NGÀY
QLVNCH 19/06**



**

*

VTLV MỪNG NGÀY QUÂN LỰC VNCH 19/06

*

VĂN THƠ Thung Lũng phôi Hoa Vàng

LẠC VIỆT – đong hương đã họp đoàn

MƯỜI CHÍN – Việt Nam thời dũng mãnh

THÁNG JUNE (06)- Quân Lực thu huy hoàng

Nhớ ơn hào kiệt vào nguy hiểm

Tưong niệm anh hùng vượt khó gian

Chiến đấu không sờn quên tính mạng

Tận cùng phút cuối, giữ giang san.

Phương Hoa – BBT VTLV – 19/06/2025





Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Quân Lực Tại San José



Thông Báo:

Lễ Đặt Vòng Hoa Tưởng Niệm Tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ San

Jose, Đúng Sáng Ngày Quân Lực VNCH 19 Tháng 6 năm 2025!

–Trong mục đích tưởng nhớ và vinh danh các Chiến Sĩ VNCH đã hy sinh để bảo quốc an dân, giữ vững Miền Nam tự do, no ấm trên 20 năm và cùng một lòng ý chí trợ giúp bào quốc nội, trong cuộc đấu tranh cho quê hương Việt Nam, sớm được tự do, dân chủ, phú cường và không cộng sản.

Ủy Ban Thúc Đẩy Xây Dựng Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ và Lực Lượng Sĩ Quan Thải Đức, cùng phối hợp, đã có hành lễ đặt vòng hoa, trước tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ, trong khuôn viên vườn truyền thống Việt, 1499 Roberts Ave, thành phố San Jose, tiểu bang California. Đúng 10 giờ sáng Ngày Quân Lực VNCH 19 Tháng 6 năm 2025! Tức sáng thứ 5, tuần này!

Chúng ta, là những người lính năm xưa, những Cựu Quân Nhân Quân Lực VNCH, phải lưu vong nơi xứ người hơn 50 năm qua. Nhưng trách nhiệm của một quân nhân VNCH vẫn còn đó và phải tiếp tục dù bất cứ và nơi nào, với Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm!

Trân trọng kính mời tham dự.

Đại diện Ban tổ chức:

Lê Văn Hải và Nguyễn Minh Đường



LỊCH SỬ NGÀY 19/06

Ngày 19 tháng 6 năm 1965. Kể từ giờ phút lịch sử này, QLVNCH vinh dự gánh vác thêm trọng trách nặng nề nhất đối với quốc gia, dân tộc. Người Lính VNCH ngoài trách nhiệm “Bảo Quốc-An Dân”, họ còn phải lãnh đạo chèo chèo con thuyền Quốc Gia trong cơn bão lùa chiến tranh, trên dòng sông nổi sóng lịch sử, cho đến tháng tư năm 75.

Từ đó, ngày 19 tháng 6, còn gọi là Ngày Quân Lực. Nói đến quân đội, là phải nói đến Người Lính VNCH, những người đã đem cả cuộc đời, hy sinh một phần thân thể và sinh mạng, để bảo vệ hai chữ Tự Do cho Miền Nam Việt Nam, trong cuộc chiến tang

thương kéo dài trên 20 năm, bởi cũng vọng nhuộm đỏ cờ quê hương, do tội đỏ Hồ Chí Minh và bọn CSBV gây nên.

***Người Lính VNCH “Vì Dân Mà Chiến Đấu, Vì Nước Mà Hy Sinh!”**

Kỷ niệm Ngày Quân Lực, hàng triệu người dân miền nam, đã một thời hừng không khí tự do no ấm, xin kính chào Vinh Danh-Tri Ân các anh lính tử sĩ, hơn 250 ngàn Người Lính VNCH đã nằm xuống, những người con yêu của Mẹ Việt Nam, đặt Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm lên trên hết, những người thân quý Tổ Quốc – Dân Tộc, hơn cả mạng sống của mình. Đã vì dân mà chiến đấu, đã vì nước mà hy sinh.

Người Lính VNCH: Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm!

Ngày Quân Lực, đừng nhớ về Người Lính VNCH, đã một thời chèo chèo con thuyền quốc gia, trong cơn bão lửa chiến tranh, Họ đã cầm ngọn cờ Vàng chiến thắng khắp mọi nơi, khắp 4 vùng chiến thuật. Từ giòng sông Bến Hải miền địa đầu giới tuyến, dài xuống tận mũi Cà Mau, phần đất cuối cùng của quê hương. Tạo những địa danh lẫy lừng trong quân sự, bao nhiêu năm đã qua, cuộc chiến đã chấm dứt, vậy mà mỗi lần nhắc tới, địch vẫn còn run sợ. Sợ cả bộ quân phục!

Cao điểm nhất năm 1972, người lính với những trận chiến lẫy lừng: “Cờ bay, cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu, vừa chiến lại đêm qua bằng máu!...”. Trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa kết thúc, người Lính VNCH đã dùng máu và sinh mạng tạo những chiến công lẫy lừng, làm cả thế giới nghiêng mình kính phục.

Lá Quốc Kỳ lại tung bay khắp mọi miền đất nước, dưới tia nắng ấm thanh bình vừa ló dạng nơi chân trời. Ôi! cũng là lúc Người Lính VNCH, bị đấng minh bẻ rơi, bắt đầu bị trói tay trên bàn cờ chính trị thế giới, để rồi đưa đến cái chết tức tưởi của chính thể VNCH. Quân đội VNCH trở thành một quân lực bất hạnh nhất, trong lịch sử!

***Người Lính VNCH “Tôi Còn Nợ Anh!”**

Ngày Quân Lực, với hơn hai mươi năm khói lửa chinh chiến, xương thành núi, máu thành sông! Người Lính VNCH không bao giờ đòi hỏi Tổ Quốc bất cứ một điều gì. Người Lính chỉ mong đem máu xương, cuộc đời của mình, đổi lấy hai chữ Tự Do cho quê hương dân tộc, cho dù phải trả cái giá đắt nhất là hy sinh mạng sống của chính mình.

Hơn hai mươi năm miệt mài gươm súng canh giữ quê hương. Người Lính VNCH không yêu cầu người dân bất cứ một điều gì cho lợi ích cá nhân. Người Lính chỉ đơn giản chỉ mong muốn nhìn thấy người dân được sống những tháng ngày an vui, hạnh phúc, cơm no, áo ấm, dưới nắng ấm thanh bình, trên quê hương mến yêu, mang tên Việt Nam.

Tinh Thôn Người Lính VNCH Bất Diệt!

Hôm nay, Ngày quân lực, 50 năm sau, những người lính “bên thua cuộc” sau thời gian cải tạo, tù tội, đọa đầy trên chính quê hương của mình, hay lưu lạc khắp nơi, nhưng vẫn đem phần đời còn lại, miệt mài tranh đấu. “Những Người Lính năm xưa” không có bất cứ một tham vọng chức vụ nào. Những Người Lính Già xa quê hương, vẫn còn miệt mài góp công sức của mình, chỉ mong sao đất nước thoát khỏi gông cùm, xiềng xích của lũ cộng sản bạo tàn, bán nước, “hèn với gặc, ác với dân,” để người dân Việt Nam sớm có được nụ cười “Dân Chủ-Tự Do-Hạnh Phúc” mãi mãi nở trên môi. Có đời hy sinh, họ chỉ muốn thế.

“Họ là những anh hùng không tên tuổi.

Không bao giờ được hưởng ánh quang vinh.

Nhưng can đảm và tận tình giúp nước!”

Với ý nghĩa này, hình ảnh cao đẹp của người lính VNCH, luôn luôn sống mãi trong lòng người dân Việt yêu chuộng dân chủ, độc lập, tự do, dù đã qua hơn nửa thế kỷ!

KQ Lê Văn Hải

***CAO MỸ NHÂN: THƠ MỪNG NGÀY 19/06**

CHÀO MỪNG 19 / 6 – CAO MỸ NHÂN

Từ nơi đây, bên một khung cửa sổ
Thầy bình minh hướng đó đang trổ vò
Chờ nắng gột xem chân mây phai đỏ
Tay trên môi chưa nhạt sắc đam mê

*

Nên rạng đông mới vàng màu áo cũ
Dù hôm nay thực sự hết mùa xuân
Vật áo còn chứa chan năm tháng nhớ
Tiếng chim quyên tha thiết gọi toàn quân

*

Bức tranh thơ vẽ NGÀY QUÂN LỰC đẹp
Khắp muôn nơi vui khúc nhạc diên hành
Trên vai anh rõ ràng ngàn hoa thép
Sắc Cộng Hoà sáng lặn dưới trời xanh

*

Lý tưởng Quốc Gia trong lòng dân tộc
Hơn nhiều lần tay nối rộng vòng tay
Núi tây đông ngọn cờ vàng Độc lập
Sinh nhật anh tháng sáu mươi chín đây...

*

Chiều Nhạc “Tình Cha, Tình Lính!” NGÀY QLVNCH 19/06 – Do VTLV
Tổ Chức, Chặng Nhật Vừa Qua, Thành Công Tuyệt Vời!





***Trên hàng trăm khách tham dự, Quán không còn một ch  trống!**

*Không khí vui nhộn, ý nghĩa, đáng nhớ! Đ y đ  mọi ti t mục vinh danh người Cha nh t: Vòng hoa, quà tặng, bánh kem, bài hát! G n 50 người Cha, được tặng quà, vinh danh! Sân kh u không còn sức chứa!

*Sân kh u hình c  n n đẹp, nước gi i khát, bánh m y, x  s , nhạc hay, đóng góp vào sự thành công, c a bu i t  chức!

*Thi ph m VTLV giới thiệu, được khách tiêu thụ k  lực!

T m lại,  t c  bu i ca nhạc n o, thành công đ n như th ! trên c  sự mong đợi c a BTC.

Sau đây là lời tường trình ng n và hình  nh c a MPD:

–M y năm nay vào dịp Father’s Day, anh L  Văn H i Hội Tr ng Văn Thơ Lạc Việt, đ u M  Rộng Lòng Ra, t  chức Chi u Ca Nhạc “Tình Cha – Tình Lính, hội tụ r t đông vui, nơi quán Cà phê Lovers, góc đường Quimby Rd thành ph  San Jose  m  p.

Chiều hôm Chủ nhật 15-6-25 cũng vậy, buổi ca nhạc khởi đi từ 2pm, với phần mở đầu là dịp ra mắt tập sách “Người Lính Làm Thơ Như Viết Số” của Donry Nguyễn, đến từ Nam California, cựu pháo binh VNCH, sinh quán nơi Tuy Hòa, Phú Yên...

Sau đây là một vài hình ảnh buổi chiều Hè vui vẻ, tưng bừng, xin được chia sẻ cùng Quý Vị và Các Bạn xa gần...

KQ Lê Văn Hải

**

VIDEO NGÀY 19/06 DO NHÀ BÁO CỦA VTLV MẠC PHƯƠNG ĐÌNH THỰC HIỆN

**

CẬP BÁNH MỪNG NGÀY QUÂN LỰC & LỄ CHA



**









**

**

CÚC NÀ VÀNG MEN RƯỢU. CAO MỸ NHÂN

Sáng nay cúc nà vàng hoa lấm
Mầu cúc vàng tượng sặc hoàng mai
Nàng chứa chan vàng như cúc rục
Đầy trời mây cúc rõ ràng khai

*

Mùa vờ ư, đại hội toàn quân
Huynh đệ chi binh hơn một lăm
Có nghĩa nhiếu lăm vàng cúc gọi
Mai vờ dựng lại những mùa xuân

*

Người trăm năm cũ dưới cờ vàng
Hiện uy hùng nấp võ trang
Em vờ đợi anh trên đại lộ
Diễn hành Quân Lực thật vinh quang

*

Cộng hèn bôi bẩn cớ non sông
Áp dụng “tam vô” sòng “ đại đờng “
Một lũ vượn rừng vờ múa rờ
Bày trò cướp cuộc, nhục cha ông

*

Sáng nay cúc nở vàng chung tâu
Anh uổng cho xong nà đoạn trường
Ta sẽ cùng nhau quang phục đẹp
Cờ vàng lộng lẫy khắp quê hương...

CAO MỸ NHÂN

**

HỘI THẨM NHAU THÔI. CAO MỸ NHÂN

Chúng ta đừng nói thương nhau
Thì cho biền cuội sông đòu cũng quen
Đằng này anh vẫn yêu em
Đòu sông cuội biền xa thêm tình buồn

*

Em ngói chớp vá hoàng hôn
Bao nhiêu tiếc nuối không còn dửng dưng
Hỡi anh yêu đòu bên lưng
Một thời quá khứ ngập ngừng từ ly

*

Chia đôi núi biếc phân kỳ
Mùa Xuân ọ lại, anh thì biệt xa
Có gì xa xót bao la
Khiến anh cùng với Sơn hà lặng câm

*

Anh không l*à*i, em ch*ỉ*ng l*à*m
Tại sao ph*ải* chịu âm th*âm* thiệt thua
Đôi v*òng* nhật nguyệt n*àng* mưa
Trùng dương kh*ông* l*ũy*, mình chưa thật lòng...

Rancho Palos Verdes 5 – 5 – 2025

CAO MỸ NHÂN

**

N*ƠI* BU*ỒN*. CAO MỸ NHÂN

*

Đừng ng*ười* đ*ã*t đ*u*c ph*ải* hương thơ
Anh v*ẫn* b*ắn* kho*ảnh* nén đ*ợi* chờ
Ánh l*à*a lưng trời ngày th*ơng* trận
Bè mây đ*ình* núi th*ả* đan m*ơ*
Thương em chiu ch*ết* tô m*àu* áo
Ngó bạn nâng niu giữ lá c*ờ*
C*ả* đ*ám* lưu vong mà v*ẫn* thi*êu*
Một người vận dụng chuy*ên* thời cơ ...

CAO MỸ NHÂN – 4 – 6 – 2025

**

MỘT GÓC PH*ẪU*. CAO MỸ NHÂN

Anh đứng lặng yên , góc ph*Ẫu* này
Đoàn quân thao di*ễn* đã qua đây

Quốc Quân kỳ lộng trên đường ph

Ngàn cánh mai tươi giữa nng say

*

Nhạc khúc quân hành rộn mãi chân

Giày đinh , mũ trận ” hội phong vân “

Xưa anh xứng đáng trai thời loạn

Giờ cứ bắn khoăn với ngại ng

*

Anh biết làm chi , biết nói chi

Bạn bè kng ngóng người đi

Người đi , kng đng ngờ ngác

Sao chng cùng nhau khóa chin y

*

Anh lịm người trong nôi tời hờn

Xuân qua , hạ tới , vñ cô đơn

Thụ sang, đông lại , mù tăm nhận

Tín hiệu xa xăm nén giận buồn

*

Sinh Nhật Anh, sinh nhật bạn bè

Người tràn như sóng ngập đường xe

Kiêu hùng xưng tụng Ngày Quân Lực

Hoang vng trưa nay những vñ hè

*

Hãy giống hỡi chuông , khua trảng vang

Hỡi thiên sông núi quện mơ màng

Đốt trộm xua hết loài ma lạ

Ánh sáng hỡi sinh đẹp rõ ràng ...

CAO MỸ NHÂN



**

SẼ HÙNG CHIẾU SÁNG

Mừng ngày quân lực VNCH

Năm mươi năm tưởng Hò Trường đã cạn
Nào hay chiởn y còn rỏ máu oan khiên
Người trai hùng thuở ởy vờn an nhiên
Niêm tự hào mãi nguyên trên đởnh nờng
Gót giày anh bừn Xuân Lộc hoen lờm
Tiờng thét xung phong vang dậy trời Nam
Bờ lau khe suối xác thù ngỏn ngang
Đại bác xe tăng dịch quân tới tở
Tiờng súng anh đởi Charlie xỏi xỏ
Nhỏm tim địch tới viên đạn cuối cùng
Nghe gió hú đáp tiờng gọi núi sông
Viỏt tên anh vào sỏ xanh vạn thuở
Bàn chân anh dỏu Quỏng Trị thành cỏ
Chí trai ngỏt nghỏu dựng lại cờ vàng
Khát vọng tự do chiỏu sáng ngàn năm
Tuỏi trỏ Việt nam vờn vai Phù Đỏng
Máu anh nhuộm sỏn tàu lỏa bỏng
Hoàng Sa đỏt tỏ ai nữ chia lỏ
Dành từng viên đá dựng lại mộ bia
Tỏ quỏc ghi ỏn gia tài cỏa mẹ

*

Thân xác anh vờn theo ngọn gió

Đại bàng gãy cánh giữa chồn thình không
Hồn anh lộng lơ mây tròng bành bành
Nợ nước tình nhà thân trai lụi hện
Tên anh ghi khốc lá rừng suối vờng
Việt điếu ngang trời đậm nét sẫm xanh
Máu nỏ thành hoa chim Việt hiên ngang
Vòng tay Âu Cơ ngàn năm ngọt ấm..
(Ngô Đức Diễm)

BÀI THƠ KÝ SỰ MỪNG NGÀY QUÂN LỰC VNCH & CẢM ƠN VTLV CỦA TÁC GIẢ DONRY NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN

KÝ SỰ SAN JOSE

(Mừng ngày QLVNCH 19-6)

Đón San Jose ra mắt tập thơ,
Được tiếp đón bởi Văn Thơ Lạc Việt.
Gặp cơ duyên sắp đến ngày Quân Lực
Lại đúng vào chôn nhật Father's day.

*

Chị Phương Hoa cười nói: “cậu em may,
Ban tổ chức xếp chung vào một cuộc.
Mời tất cả cứ đứng giờ thư giãn thức
Trọn chương trình, mừng người lính, tình cha.”

*

Xen màn đầu phần giới thiệu thơ ca,
Anh Văn Hội đi một đường rất điệu.
Nguyễn Hồng Dũng khi tiếp lời phát biểu

Giọng hùng hồn như truyên Hịch ba quân.

*

Ban hợp ca cất tiếng hát trộm hùng,
Làm không khí nóng bừng vui lòng hội.
Chị Thúy Nga, giọng ngâm thơ vừa trỗi,
Gọi nòi buôn tưong nhớ tháng tư đen.

*

Bài Kiêu hùng ca ngợi lính Pháo binh,
Được Minh Thúy ngọt ngào ru giọng Hu.
Chị Phương Hoa, ngược thời gian lên k,
Nguyên do nào chị giới thiệu Đông ry.

*

Có hai người đứng nhiệm vụ MC:
Cô Hạnh Thảo và trưởng ban Hoàng Thuong,
Đã giúp gọi khách mời mua cuốn sách,
Khiến ba nàng thư ký bán liền tay.

*

Những người yêu đời lính tụ v đây,
Mừng gặp gỡ bạn bè và chiến hữu.
Những hồn thơ cùng đắm say v điệu,
Lắng nghe lòng thn thức chuyện xa xưa.

*

Tôi ch là người lính nh làm thơ,
Ghi lại khúc bi ca mùa loạn s.
Phút sa cơ quê hương mù khói l
Gánh oan khiên tr nợ mmi thù hần.

*

Có miền Nam cùng chịu nỗi đau chung
K tù tội, người vượt biên đào thoát.

Và hôm nay, trên xứ người lưu lạc
Chúng ta v[], cùng họp mặt tôn vinh.

*

Những anh hùng vì nước đã hy sinh,
Những người lính không may mang thương tích.
Những người cha đã sống đời cơ cực,
Vừa nuôi con, vừa chống tr[] quân thù.

*

Người trai hùng hào khí đọc câu thơ
Người ca sĩ vì đời dang tiếng hát.
Bu[]i liên hoan cung đàn ngân réo r[]t
Sư[]i []m lòng lính cũ nhớ quê hương.

*

Xin cảm ơn những bè bạn sơ, thân...
Những chiến hữu, những người yêu c[]a lính.
Xin cảm ơn ban Văn Thơ Lạc Việt,
Đã h[]t mình []ng hộ tiếng thơ tôi.

*

Mẹ sinh tôi và nuôi lớn thành người,
Còn bạn hữu cho tôi tình thân ái.
K[] niệm này tôi sẽ ghi nhớ mãi ...
Trong hành trình mai v[] lại phương nam.

—Chàng Đông Ry Nguyễn.



**

VĂN CAO MỸ NHÂN: Nhân dịp NGÀY QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ 19
– 06, đừng nhớ lại một thời đã yêu và một thời đã chết

**

**

VIẾT TRÊN ÁO LÍNH

Khi hoạt động Chiến Tranh Tâm Lý được cõng tở lại, các ngành nghề sinh hoạt quanh phạm trù này, đã được chỉnh trang bổ sung đầy đủ cõp khoỏn tương đỏi để làm việc, đáp ứng nhu cầu chiến trường, thì lập tức Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị được hình thành.

Thời gian đầu Tổng Cục CTCT bao gồm mấy nhà sỏ trước, như Nhà Chiến Tranh Tâm Lý, Nhà Xã Hội, Nhà An Ninh, Sở Quân Tiỏp Vụ v.v...

Sau đỏi thành Cục Tâm Lý Chiến, Cục Xã Hội, Cục An Ninh, Cục Quân Tiỏp Vụ, thêm Cục Chính Huỏn (hoàn toàn mới). Một thời gian sau, Cục Quân Tiỏp Vụ chuyển về Tổng Cục Tiỏp Vận. Ít lâu sau, Cục An Ninh cũng xem như tách rời.

Ba phần hành chính của Tổng Cục CTCT còn lại là: Cục Tâm Lý Chiến, Cục Chính Huỏn và Cục Xã Hội.

Bên cạnh đó, một quân trường đào tạo sĩ quan CTCT ở Đà Lạt, để cung ứng cho các đơn vị những sĩ quan chuyên nghiệp về ngành đặc biệt này. Ra trường, quý vị sẽ được bổ sung cho các phòng Tâm Lý Chiến và Chính Huỏn.

Cũng là cơ hữu của các Cục liên hệ, mỗi cục có một trường lớp riêng trực thuộc, đào tạo nhân viên chuyên nghiệp như trường Xã Hội Quân Đội của Cục Xã Hội chẳng hạn.

Cục Tâm Lý Chiến, phải hợp lãnh thổ cõp vùng, có các Tiỏu Đoàn CTCT. Thí dụ như ngoài QĐI/QKI của... tôi, có Tiỏu Đoàn 10 CTCT. Tức là cứ mỗi Quân Khu có một Tiỏu Đoàn CTCT.

Tôi chỉ kể sơ thôi, chứ đi vô chi tiết, thì dài dòng văn tự nhieu thứ lắm. Thí dụ: Tâm Lý Chiến còn có các Phòng, ban Báo Chí liên hệ, mà tôi sắp từ từ “lỏn” vào các phòng, ban báo chí ấy, để “ú tim oà” bắt gặp cõ lô văn nghệ sĩ thứ thiệt.

Quý vị văn nghệ sĩ thứ thiệt “Toạ chiến” trong Cục Tâm Lý Chiến, và các phòng, ban TLC địa phương, từ từ xuỏng tới Đại Đội, thì vị Đại Đội Phó tác chiến còn kiêm nhiệm Đại Đội Phó

CTCT luôn.

Tôi may mắn có mặt trong 24 Khoá CTCT cấp Đại Đội phó, để trình bày về công tác của phần hành Xã hội địa phương, nên thú thật, tôi dám thưa với quý vị rằng: Đơn vị trưởng, đôi khi là sĩ quan tá lớn trong Quân Đội VNCH, ông rất giỏi điểu binh khiên quan “oánh giặc”, nhưng phải xê dụng một quân nhân các cấp TLC hoặc CTCT, ông đã cho ngồi tạm đâu đó, hoặc xê dụng vào các việc ngoài ngành nghề họ.

Trong tất cả quý tướng và quý tá lớn đã vào ra Tổng Cục CTCT, phải đợi tới khi Trung Tướng Trần Văn Trung đảm nhiệm chức Tổng Cục Trưởng TC/CTCT, mới thấy hoạt động CTCT khởi sắc rực rỡ.

Vị quan sáu thân cận quan yếu của Tổng Cục, là đại tá Hoàng Ngọc Tiêu tức Thi sĩ Cao Tiêu, giữ phần hành Cục Trưởng Cục Tâm Lý Chiên, mới tổng hợp nhiều nhân đáng tạo nhân mặc khách trong phạm vi Tổng Cục nói chung, và cục Tâm Lý Chiên nói riêng.

Thi sĩ đại tá Cao Tiêu thực sự là một văn nhân, thi sĩ... tài hoa, vừa có danh tiếng, vừa có tác phẩm, mới tâm phục khẩu phục được phe ta cầm bút.

Nhưng đánh võ mồm giỏi kiểu Trương Lương, thì OK quá chứ.

Ngán nhất là quý văn thi sĩ ta cứ đàm đạo ở các quán cà phê nổi tiếng, các quán nhậu tà tà... làm thơ tình nhuyễn hơn viết công văn lính tráng thì thật... nên cho nhiệm vụ đấu tranh, định hậu phương để nâng cao tiềm năng chiến đấu ngoài tiền tuyến của CTCT.

Hoá cho nên những vị Cục Trưởng nêu trên, phải chan hòa ưu đãi nhân tài (tài thực), chỉ thị uyển chuyển văn chương ngổ ngáo công tác được hiệu quả nhanh chóng.

Một buổi kia, tôi có công tác về trung ương họp “Xã Hội”, đại tá Tham Mưu Phó CTCT nhờ tôi đưa 1 bức thư đến tận tay.

Đại tá Cục Trưởng Cục Tâm Lý Chiên.

Phản hành tiếp tân trình báo và nói tôi ngồi đợi.

Phòng khách không có ai, tôi hỏi thăm chừng, rồi nói:

Thư của đại tá Tham Mưu Phó ngoài QĐI/QKI, cần nhận hỏi đáp ngay.

Phản hành vô văn phòng Cục Trưưng Cục TLC.

10 phút sau, tôi được diện kiến vị cục trưưng, thi sĩ đại tá Cao Tiêu hỏi vừa đi nghe: “Cô có quen anh em văn nghệ sĩ nào trong này không?”

Tôi lúc đầu tức khực mặc dầu tôi có quen vài vị bạn thơ từ trước khi tôi đi lính.

Đại tá Cục trưưng vừa coi thư của Đại tá Phan Phiên TMP/CTCT ngoài tôi, vừa nói:

“Uy viên thơ của hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội là thi sĩ Viên Lính đây, Cao My Nhân quen mà, còn mấy ông dân sự nữa, chắc cũng quen h?”

Tôi chỉ im lặng nhưng vui v.

Sau đó ra v. Tôi nghĩ đến vị Cục Trưưng nho nhã này, tôi lại nhớ đến bữa tiệc đãi bên Tiếu Đoàn 50 CT CT, Hạnh Phước với tôi buổi đó nhất định không gặp miêng nào giữa cái bàn dài đầy thịt cá thơm lừng, 8 vị văn nghệ sĩ quân đội hiện diện trong bàn tiệc mà cái không gian đó, với “tao nhân mặc khách” cứ cười vớ cái mái tôn lợp trên hội trường, chng ai chịu mời ai một câu.

Bây giờ chúng tôi còn chưa ra trường Cán Sự Xã Hội, tôi đó chúng tôi về nhà Phước ăn mì gõ Bình Hoà.

Khi tôi bước ra sân đi xe của Cục Tâm lý Chi, có tiếng người kêu tên mình, người mặc đồ dân sự cười toe nói:

Cao My Nhân về công tác h? Nhớ tôi không? Tôi nhìn ra nhà văn Nguyễn Đình Toàn, liền gật đầu chào.

Cứ thế, tôi quên bẵng cái việc in thơ, khi trong tay đã có mấy trăm bài thơ. Thơ vẫn lính lại rất nhiều nữa.

Tại Cục Tâm Lý Chiến có căn nhà in, kìa như kiêm luôn phát hành nếu cần yểm trợ.

Phần thì đơn vị xa, phần công tác xã hội tại đơn vị và các trại gia binh nhiều quá, tôi không có cơ hội rảnh rang để in thơ qua hệ thống cơ sở xuất bản của Cục Tâm Lý Chiến.

Tuy nhiên các văn nghệ sĩ thứ thiệt lại thích in in và xuất bản

ngoài... để thơ không mang màu sắc lính, khó bán v.v...

Thành ra có thể nói tôi mê thích danh nghĩa nhà binh hơn hào quang thi sĩ, mặc dù làm thơ trước khi đi lính có chục năm.

Lâu nay có dịp trở lại khúc dạo đầu của văn chương chữ nghĩa, giây phút trữ tình lãng mạn thủa thiêu niên xa vời, Cao My Nhân tôi tưởng như điếu gặp gió, bây giờ viết lách thế ga, viết lầy được.

Anh bảo: “cho bù lại tháng năm quên lãng điệu văn, chớ kể chuyện: “một, hai, ba... chúng ta đi lính... bảo vệ tự do, bảo vệ chính nghĩa quốc gia”.

Đoạn anh gật đầu thú vị:” mà phải có căn cơ duyên nghiệp vậy, những huynh đệ chí binh mới tiếp bước quân hành trên mặt trận truy quét thông được chớ”

Tôi nhìn anh thật lâu, có thể suýt khóc, là vì có làm thơ lãng mạn tới đâu, tôi vẫn luôn viết trên vạt áo lính...

Anh ngậm ngùi nói như an ủi tôi: Cao My Nhân là lính rồi, thì làm gì cũng mang âm hưởng lính, đó là điếu chung thủy nhất, quý trọng nhất.

CAO MY NHÂN



**

NHÂN NGÀY QUÂN LỰC, TƯỞNG NHỚ...ANH TÔI! CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI LÍNH VNCH!

-Ngày 13 Tháng 8 năm 1971, trưa hòm hập nóng. Cái nóng của Sài Gòn, hừng hực mái tôn, như chảo lửa đun... sôi. Chiên tranh... khói... khói... lẳng đặng mặt người. Trong căn nhà trọ trong hòm 482 đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, mình nằm chịu trận như một con cá mồi cạn, ngóc lên mà thò trong cuộc chiến khốc liệt này... thì nhận được thư anh. Bức thư nhu nhĩ, bì thư là một tờ giấy, người viết chèn việc viết vào mặt sau, xếp lại, rồi để địa chỉ ở mặt trước, có in tem son, dán lại, gửi đi cho nó gọn mà những người lính từ mặt trận thường dùng để gửi về thân nhân là ba, má, vợ hay người yêu hoặc mợ đưa em thư ngậy còn hậu phương. Thư anh viết từ ngọn núi Ba Hô nào đó, khoảng 17 cây số đường chim bay về phía Tây Bắc Quảng Trị, án ngữ đường 9 Nam Lào. Ai kiểm soát độ cao này là kiểm soát đường chuyển quân phía dưới. Và mưu tợn công, xâm nhập vào Quảng Trị thì phải tìm cách nhấc sạch quân trú phòng ở đỉnh Ba Hô! Anh nói những ngày này đây thật là gian khổ và ác nghiệt nhưng gian khổ nhất là đi lấy nước vì địch quân rình bắn sấm. Anh nói: Gió Lào mùa này ác nghiệt cũng không kém mợ thằng Bắc Quân bên kia

núi rình bộn lén. Bữa trời trên đòu, ngày lại ngày, không một đám mây, không mưa... khô khốc! Nước!

Đại đội 1, Tiểu đoàn 6 Thuyền Quân Lục Chiên của anh nằm trên đònh Ba Hô đó. Anh không biết ngày vì hành quân liên miên như vậy và đóng chốt ở đây không biết đón bao lâu mới có đơn vị khác đón thay?

Thơ anh đón, chưa kịp trở lời, thì 21 tây, xác anh đã về tới. Người anh bà con bạn dì, trên chiếc xe Honda, mượn của thằng bạn học khác, chèo mình lên Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa. Chạy trong cái nắng đỏ lóa của Sài Gòn mà không nghĩ gì hết. Không tin gì hết. Đòu óc như cứng lại, khô khốc, đặc quánh lại... như cơn gió Lào vi vút, u u... thổi ngoài kia của dãy Trường Sơn.

Xe qua tượng Thương Tiếc, quẹo vào con đường vòng cung. Phía trên đòi là Nghĩa Dũng Đài sừng sững, rồi ngừng lại ở tiển sảnh của Nhà Quàn Liên Đội Chung Sự Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa! Không có ai chờ đón. Như linh tính của tình anh em ruột thịt, mình đón ngay chiếc quan tài hình chữ nhật màu xanh biếc thẫm, đã phôi quắc kỳ. Đòu hòm có một chữ Hán không hiểu nghĩa là gì? Anh bà con đi chung đang học năm thứ hai Văn Khoa nói: “Chữ Thượng nghĩa là trên. Đòu nó nằm đây nè!”

Mặt trước quan tài có đính một tờ giấy. Trên đó viết vài hàng chữ: Cấp bậc: Thiệu Ủy. Họ tên: Đoàn Xuân Hòa. Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1949. Đại đội Phó, Đại đội 1, Tiểu đoàn 6 Thuyền Quân Lục Chiên. Trận ngày 15 tháng 8 năm 1971 tại Quảng Trị.

Nằm kề bên anh là Chuẩn Ủy Lê Định, sinh năm 1952, sinh quán Huế, cùng chung đơn vị. Phía sau lưng anh là khoảng hai mươi chiếc quan tài nữa, chia làm hai hàng, có một vài cái thuộc Sư Đoàn 5, còn bao nhiêu đòu là lính Đại Đội 1 với anh. Sau này, nghe kể lại, ngày 15 tháng 8 một trận đánh khốc liệt đã xảy ra trên đònh Ba Hô giữa bộ đội quân chánh quy Bắc Việt và Đại Đội của anh. Đại Đội bộn hết đạn, bị tràn ngập. Trận đánh xáp lá cà bằng lưỡi lê đã diễn ra và kết thúc bằng phi cơ phản lực

đón ném bom. 24 chiến sĩ Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 6 Thôn Ưng Cơm Tật trận! 24 chiến sĩ ngã xuống và bao nhiêu vành khăn tang đội lên đầu của thân nhân tử sĩ? Nào ai biết được con số chính xác. Nơi đâu người lính không còn đau nữa, đã đón xong nợ nước, mà nơi đâu của cha mẹ, vợ con, anh em của người chiến sĩ thì còn đau mãi đón tận bây giờ!

Quanh quẩn bên chân anh, nhang tàn rồi thắp nhang khác, nhen tàn rồi đốt ngọn nhen khác. Một cọng chân nhang, cắm vào đó một điếu thuốc thơm! Mời luôn những người đứng ngũ của anh mời người một điếu! Hà tiện chi nữa! Hết thuốc, lại dốc hết tiền trong túi ra, xuống cầu lạc bộ nhà quán mua cho anh hút trước khi xác thân các anh vùi với đất. Phía sau tiền sảnh là một căn phòng tối lù mù, chiếu sáng bằng những ngọn đèn tròn, vàng vọt. Rồi có tiếng trực thăng sơn chữ thập hồng, phồm phộp xuống bãi đáp. Hai người lính cứu thương, quân y, bước ra, chuyển từ trong trực thăng xác một người lính thuộc Sư Đoàn 5, phù hiệu ngôi sao trắng và số 5 màu đỏ máu trên tay áo!

Xác tử sĩ nằm trên băng ca, một tay thông xuống, còn đồng đưa theo nhịp đi của hai người lính đang khiêng... chứng tỏ anh vừa mới chết, xác hãy còn nóng hổi, chưa lạnh, nên chân tay hãy còn dịu nhũ. Quần áo trận của anh vẫn còn ướt sũng và vấy đầy bùn đất! Xác anh được mang vào phòng và những người lính Quân Nhu thuộc Liên Đội Chung Sự xúm lại làm phận việc của mình trong im lặng. Trước hết dùng kéo cắt quần áo trận ra để tìm rìa cho tử sĩ lên cuống. Cái vòi nước xịt vào khuôn mặt giờ hơi tái tái nhưng vẫn còn lật qua lật lại được theo tia nước. Sau đó là lau khô xác, hút tóc cho ngắn gọn, dùng phấn và son tô lại khuôn mặt, mời người tử sĩ để thân nhân nào có lên nhìn mặt cho đỡ tối. Mặc cho người lính vừa ngã xuống một bộ ka ki vàng còn hơi cứng. Công đoạn cuối cùng là đii cáng. Hai chiến binh bài đeo trên ngực tử sĩ được rút ra. Một sẽ giao lại cho thân nhân và một gón trên đầu hộc tử, một trong khoảng ba trăm cái của phòng lạnh, để biết mà mở ra cho thân nhân lên nhận diện Năm giờ chiều thì Ba, Má đến máy đưa em từ Mỹ Tho lên. Lúc đó thầy Má đi không nơi nữa. Chân như khuyu xuống; phải

tựa vào vai Ba mà bước! Mấy đứa em còn nhẽ quá nhìn quanh... ngờ ngác. Thấy Má như vậy, nước mắt mình bây giờ, trưa tối giờ có khóc được giọt nào đâu, mới trào ra như suối:

“Anh nằm đây nè! Má!”

Má chẽ kêu: “Con ơ!” Rồi khóc! Nghe thẽ làm sao! Ba chẽ im lặng, không nói gì, mặt nhẽ nhúm lại!

Đêm xuẽng, Ba, Má và mấy đứa em vô nhà khách nghẽ đẽ bình minh, rạng sáng mai đưa xác anh về quê cũ. Mình không ngẽ được, mặc chiếc áo ba-đờ-xuy cho đỡ lạnh. Trên đẽi, gió nhiẽu quá, thẽi u...u. Mình ngẽi bó gẽi, dưới chân anh. Nhang tàn thẽp khuya. Thuẽc tàn lại đẽt. Tiếng con vạc sành bám trên nóc sũnh lâu lâu lại rơi xuẽng, đập cánh xẽ xẽ, nghe như hơi người chẽt từ những chiếc quan tài chẽp chẽn ánh nẽn, thoát ra.

Nhìn lên đẽi cao nơi mộ ông Tướng Đẽ Cao Trí đèn thẽy ngân sáng choang. Nhìn xuẽng dưới, những hàng bia mộ người chẽt trẽn... lặng im... chìm trong tẽi. Dọc đường từ nhà quãn vào khu gia binh cẽa Liên Đẽi Chung Sự, những mẽnh ván quan tài đang đẽt dẽ, cháy leo lét trong gió. Những mẽnh ván quan tài đang cháy dẽ là do việc thân nhân mướn những người thẽu tư nhân rẽa xác tẽ sĩ lại đẽ còn nhìn mặt lẽn cuẽi. Hòm cũ bẽ đi, sau đó xác được đặt vô cái hòm kẽm mới, hàn chì lại đẽ ngăn mùi tẽ khí không thoát được ra ngoài, có người nằm lại nghiã trang cùng đẽng đẽi, có người được mang về quê an táng.

Ba không muẽn khui nẽp quan tài anh ra nữa, không phẽi sợ tẽn tiẽn. Mà ba sợ anh chẽt như vậy chẽc không còn nguyên vẹn gì... mà nẽu Má nhìn thẽy thì làm sao chịu cho nẽi!

Hai là hy vọng người tẽ sĩ nằm đó không phẽi là xác cẽa con mình. Một hy vọng hảo huyẽn là có thẽ ngày nào đó anh sẽ về, gặp lại Ba, gặp lại Má chẽng? Rõ ràng hy vọng đó chẽ là òo vọng; dù vậy Ba vền còn ráng nẽm nũu, ráng mà bám víu theo?!

Sáng hôm sau, một bán tiẽu đẽi lính, 6 người, ông Trung Ủy già, Trũng Hậu Cứ Tiẽu Đòan chẽ huy và chiếc GMC mũoi bánh

đón! Những người lính kê vai, vác, đưa chiếc quan tài lên xe! Và anh về quê cũ. Tiếng kèn đang nghe u uất. Trước đầu xe có tràng hoa cườm và băng vải tím.

Người yêu anh, chị Loan, y tá Bệnh Viện Lê Hữu Sanh của Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến, nức nở: “Anh Hòa ơi! Anh Hòa ơi!” lúc di quan! Tình nồng thắm của anh chị như bọt nước đã đành tan theo vận nước sau đó.

Lại theo xác anh. Xe qua những đường phố Sài Gòn nhộn nhịp. Người lính tấp tễn... lặng lẽ đi qua. Có người dừng lại, chào kính xác người chiến sĩ. Có người dừng lại, ngả nón cúi đầu! Đa số vẫn tiếp tục đi. Và xe chồm xác vẫn đi!

Mang anh về lại quê nhà, Mỹ Tho... nơi, anh vì nước phải bỏ nó mà đi chỉ mới có 4 năm! Mình không nghĩ được gì hết! Cuộc chiến tranh này ai gây ra ư? Tại sao vậy? Làm sao cắt nghĩa được tham vọng của một lũ điên? Chỉ biết một điều là một thanh niên mới vừa xong trung học là lên đường nhập ngũ, từ Mỹ Tho ra tận Miền Trung gió Lào khô khốc thổi, rồi ngã xuống ở Đỉnh Ba Hô nào đó của Quãng Trị để ngăn chặn Bắc Quân tràn vào thị xã.

Ngày 25 tháng 8, ôm tấm di ảnh của anh, thằng em nhỏ, thứ năm, nức nở bước theo sau, trên hai tay là chiếc gối nhỏ, màu vàng viền đỏ, màu cờ, có cặp lon trung úy và chiếc biao quốc huân chương đệ ngũ đang kèm anh dũng bội tinh với nhành dương liễu, đưa anh đến huyết mộ! Thông dây đưa quan tài anh xuống kim tĩnh mà mấy ông thợ huyệt vừa mới xây xong, xi măng chỉ vừa kịp khô nước.

Ba loạt tiếng M-16 bắn chồm thiên, chào vĩnh biệt người chiến sĩ.

Lại tiếng kêu khóc của người yêu anh giờ hạ huyết: “Anh Hòa ơi! Anh Hòa ơi!”

Đột lập lại! Và năm nay mình vừa 20 tuổi. Ngày chôn anh, ngày 25 tháng 8, là ngày sinh nhật của mình!

**

MỘT CÂU CHUYỆN CẨM ĐỘNG: CUỘC SỐNG CỦA MỘT THƯƠNG BINH VNCH.

Sáng nào cũng thấy thằng nhỏ cầm cái lon đứng chầu chực trước quán ăn. Tôi đi một theo dõi thì thấy thực khách vừa kêu tính tiền thì thằng bé chạy vào nhìn vào những cái tô, nếu còn thức ăn dư thừa thì nó vội vã trút vào cái lon rồi chạy ra ngoài đứng ngóng tiếp.

Khi cái lon gần đầy thì nó biến mất, chập sau thấy nó lại có mặt thập thò trước quán tiếp tục. Bàn tôi ngồi thì đứa bé không bao giờ quan tâm tới, vì mỗi sáng tôi chỉ đi tiếp ứng 1 ly xây chừng vì tôi cũng nghèo cái tạo mới vì sáng nhìn đôi người uống cà phê đen như một cái thú hay một cái tật không biết được.

Cứ thế, mà hơn một năm tôi mới quen được và tìm hiểu chút ít về hoàn cảnh gia đình của đứa bé. Tôi cố tình làm quen với thằng bé nhờ hôm mưa trời mưa, thằng bé đứng nép vào trong quán. Thằng bé đứng nép vào ngày càng sâu hơn trong quán vì mưa ngày càng lớn cách tôi chừng độ nửa thước. Tôi vói tay kéo nó ngồi xuống bàn và hỏi nó có thích uống cà phê không?

Thằng bé lắc đầu lia lịa và nói không uống. Tôi hỏi nó làm gì ngày nào cũng ra đây? và hiện sống với ai? Thằng bé như đoán được rằng: tôi chỉ là người khách ghiền cà phê nặng nên hàng ngày đóng đô ở đây nên nó cũng trả lời nhanh nhẹn rằng:



– “Con sống với ba má con, Ba con đi làm xa còn Má con đi phụ buôn bán ở ngoài chợ...”

Tôi hỏi tiếp:

– “Còn con có đi học không ?”

Thằng bé nói:

– “Con không có đi học... con ở nhà phụ với má nuôi heo...”.

Đó là lý do để nói lên sự hiện diện hằng ngày của nó nơi quán ăn này. Nghe thằng bé nói như thế, tôi nói với chị chủ quán ăn giúp cho nó lấy những cơm và thức ăn thừa, và cũng từ đó nó không còn đứng lủi lủi ngoài cửa quán nữa. Và nhờ tánh hiền hậu thật thà chị chủ quán cho nó vô phụ dọn bàn để lấy thức ăn dư mang về và cho nó ăn uống để phụ việc. Từ đó tôi và nó gần gũi nhau hơn và thân với nhau lắm.

Có lần thằng bé hỏi tôi:

– “Chú làm nghề gì vậy hả chú?”

Tôi chỉ trả lời ngắn gọn là “Chú đang làm thỉnh”.

Đúng vậy mới chỉ tạo về mà, vợ con thì đã theo bên ngoài vượt biên hết rồi, nghe đâu đã định cư bên Úc, nay về với mẹ già ngày 1 buổi cà phê hai bữa cơm độn qua ngày. Thời gian ngọt ngào chậm chạp trôi qua, may mắn vợ chồng tôi đã bắt liên lạc được với nhau. Thế là những bữa cơm không còn ăn độn khoai củ hay bo bo nữa nhưng vẫn quen củ sắn cà phê quán gần nhà.

Không biết chị chủ quán có biết bữa mê hay tôi ghiền chỉ ngồi mà không bữa nào vắng tôi. Một hôm, tôi đã nghị theo thằng bé về nhà nó chơi cho biết vì nó nói ở cũng gần không xa lắm. Thấy nó do dự và tỏ vẻ sợ sệt, tôi biết ngay nó đang dè dặt đi đâu gì.

Thương nó lắm, tôi dúi tiền cho nó hoài. Một hôm sau tôi lặng lẽ đi theo nó khi nó mang cơm và thức ăn dư về nhà buổi trưa. Khi thấy nó đi vô một cái chòi nhỏ xíu thì tôi thật sự không ngờ. Đứng dưới gốc cây Gòn cách nhà nó không xa tôi thòm nghĩ, nhà chút xíu như vậy gia đình 3 người ở thì chỉ đâu mà nuôi heo. Tôi đang đứng suy nghĩ chợt chợt thấy đi thu hoạch thì thằng nhỏ lục tục xách lon xách nồi đi ra quán để

thu dọn thức ăn buổi chiều.

Đội trưởng bé đi khuất tôi lò mò đến nơi mà hỏi nãy nó vào. Đến đó mới nhìn rõ thì thật ra đâu có phải là nhà, một lổm trổng được che dựng lên bằng những pho liệu đồ loại mùn chui vào phải khom mọp xuống. Nghe thấy có tiếng chân dừng lại, có tiếng đàn bà vọng ra hỏi. Tôi trả lời là đi kiếm thằng Tuất, thì nghe giọng đàn ông cho biết nó vừa đi khỏi rồi, và hỏi tôi là ai, mời tôi vào... Vừa khom người chui vào tôi mới thật sự không ngờ những gì hiện diện trước mắt tôi.

Người đàn ông húc hác cụt hai giò tuấn cũng trạc tôi nhưng trông yếu đuối, lam lũ và khập khễ lấm. Một người đàn bà bệnh hoạn xác xơ cụt hai đang ăn những thức ăn thừa mà thằng bé vừa mới đem về. Vừa bàng hoàng, vừa cảm động vừa xót xa, nước mắt tôi bắt chợt tuôn rơi mặc dù tôi cố nén...

Từ đó, tôi hiểu rõ về người pho bình sức tàn lực kiệt sống bên người vợ thấy chung tận tạo nuôi chng bao năm nay giờ mang bệnh ác tính nặng nề thật đau xót. Tôi móc hết tiền trong túi biếu tặng và cáo lui. Về đến nhà tôi vẫn mãi ám ảnh hoàn cảnh bi thương của gia đình thằng bé mà tôi bỏ cơm nguyên cả ngày luôn.

Sáng hôm sau ra uống cà phê, thằng bé gặp tôi nó lấm lét không dám nhìn tôi vì nó đã biết trưa hôm qua tôi có tới nhà nó. Nó thì sợ tôi, nhưng tôi thực sự vừa thương vừa giúp nó nhiều lắm. Tôi kêu nó lại và nói nhẽ với nó tại sao không cho tôi biết.

Tội nghiệp nó cúi đầu im lặng làm lòng tôi thêm nỗi xót xa. Có khách kêu trả tiền, như có cơ hội né tránh tôi nó chạy đi dọn bàn và tiếp tục công việc thu dọn thức ăn. Hèn gì sau này nó đồ thức ăn dư phân loại đàng hoàng lắm. Tội nghiệp hoàn cảnh của thằng bé mới mấy tuổi đầu mà vất vả nuôi cha mẹ theo khả năng chng tới đó. Cha là một pho bình cũ trước 75 cụt hai chân, mẹ thì bị bệnh gan nặng bụng phình to khổng lồ khiếp và cặp chân sưng vù lên đi đứng thật khó khăn, nước da thì

vàng mét như nghệ. Thằng bé là lao động chánh trong gia đình, nó có hiều lóm. Từ đó tôi thường cho tiển đưa bé mua bánh mì cơm gạo về nuôi cha mẹ.

Vợ tôi làm thợ tục bèo lãnh tôi sang Úc. Ngày tôi đi tôi đau xót phải để lại hai đứa buồn đó là mẹ và em gái lại quê nhà và không còn cơ hội giúp đỡ thằng bé nữa. Sang Úc định cư, tôi sống tại tiểu bang Victoria mấy năm đầu tôi hết sức cơ cực vì phải vật lộn với cuộc sống mới nơi đất mới và đối với tôi tất cả đều mới mẻ và xa lạ quá. Từ ngôn ngữ đến thời tiết đã làm tôi lao đao không ít. Thành thạo tôi gửi tiền về nuôi mẹ và em gái không quên dặn em gái tôi chuyển cho thằng bé chút ít gọi là chút tình phương xa.

Mấy năm sau tôi về thăm gia đình, tôi có ghé tìm thằng bé thì nó không còn lấy thức ăn trong quán đó nữa. Tôi mới kể rõ hoàn cảnh thằng bé cho chị chủ quán biết. Chị chủ quán đôi mắt đỏ hoe trách tôi sao không cho chị biết sớm để chị tìm cách giúp gia đình nó. Tôi chỉ bào chữa rằng tại thằng bé muốn gì cũng không cho ai biết! Tôi ghé vội qua nhà thằng bé thì mới hay mẹ nó đã qua đời vì căn bệnh ung thư gan.

Chỉ còn chèo queo một mình ba nó ở trên nằm một góc trông hết sức thương tâm. Khi thăm thì mới biết nó đã xin được việc làm đi phụ hồ kiếm tiền về nuôi cha. Chúa nhật tôi tới tìm thằng bé, chỉ mới có mấy năm mà nó đã cao lớn thành thanh niên rất đẹp trai duy chỉ đen đúa vì phơi nắng để kiếm đồng tiền. Tôi dẫn nó trở ra quán cà phê cũ, thấy nó hơi ngại, tôi trấn an là bà chủ quán tốt lắm tại không biết được hoàn cảnh gia đình nó. Ra đến quán ăn chị chủ quán nắm nó về làm với chị, dọn dẹp và bung thức ăn cho khách nhẹ nhàng hơn đi phụ hồ và chị sẽ trả lương như đang lãnh bên phụ hồ, tôi về thức ăn thường bán không hết chị cho đem về nhà dùng khi phải mua hay đi chợ. Lần đầu tiên tôi thấy nó khóc, chị chủ quán cũng khóc theo làm tôi phải đứng dậy bỏ ra ngoài để khi phải rơi nước mắt vì chịu không nổi.

Thằng Tuýt vừa khóc vừa nói: “Sao ai cũng tốt với gia đình con hết đó, nhưng vì con đang làm phụ hồ cho anh Năm, anh ấy cũng tốt lắm giúp đỡ gia đình con nhiều lắm, sáng nào cũng mua cho ba con gói xôi hay bánh mì trước khi tụi con đi làm. Con cũng mang ơn anh nhiều nên con không thể nghĩ được, con xin lỗi”. Không biết thằng Tuýt nó nói thật hay nó áy ngại khi quay về nhà mà ngày nào cũng cầm cái lon chấu chực trút đồ ăn dư về nuôi cha mẹ. Phái thông cảm nó, phái hiểu cho nó, phái cho nó có cái hiện tại và tương lai tốt hơn, đẹp hơn ngày trước. Chị chủ quán vừa gạt nước mắt vừa nói “Bớt cứ lúc nào con cần đến cô thì con đừng ngại, cho cô biết nhé”...

Đời này cũng còn có những hoàn cảnh bi đát ít ai biết đến, và cũng có những đứa con xứng đáng như thằng Tuýt. Ngày về lại Úc, tôi đến biếu hai cha con nó hai triệu đồng, thấy nó và ba nó mừng lắm tôi cũng vui lây. Không biết phải giúp gia đình nó như thế nào, tôi chụp hình ba nó, photo giấy tờ ba nó đem về Úc gửi cho Hội cứu trợ thương phò binh bị quên lãng trụ sở ở Sydney. Một tháng sau nhận được thư ba thằng Tuýt viết qua, ông quá vui mừng khi được Hội bên Úc giúp đỡ gửi tiền về, ông cho biết suốt bao nhiêu năm qua lần đầu tiên ông thấy được niềm hạnh phúc khi cuộc đời phò binh của ông còn có người nhớ đến. Không biết ông ấy vui bao nhiêu mà chính tôi cũng hết sức vui mừng khi thực hiện một việc làm đem niềm vui đến cho những người phò binh sống hết sức đói nghèo bên quê mẹ.

Tôi xin cảm ơn cả hai: người chiến sĩ vô danh sống trong hầm hiu và Hội cứu trợ thương phò binh đã thể hiện tình người trong công việc hết sức cao cả này.

(Minh Tạo)

**

Người Chiến Sĩ Không Quân VNCH, Vào Ngày Cuối Cùng Của Cuộc Chiến!

Canh bạc chưa chơi mà hết vốn

Cờ còn nước đánh phôi đành thua (*)

Vào ngày cuối cùng của cuộc chiến, khi mà mọi giới đều hi vọng rằng không còn gì có thể cứu vãn được nữa

thì người chiến sĩ VNCH vốn chiến đấu dũng cảm. Một vài tài liệu sau đây cho chúng ta hình ảnh định như thế:

1/ Tài liệu của Không Lực Hoa Kỳ – chương trình di tản “Frequent Wind” có viết rằng: Trong khi phi trường bị tấn công thì 2 chiếc A1 (Skyraider chiến đấu có cánh quạt của Không lực VNCH) đã bay lượn trên không phận Saigon để truy lùng các vị trí pháo kích của địch. Một trong hai chiếc bị hỏa tiễn SA-7 bắn hạ,

Trong khi đó, nhiều người đã không e sợ, đã xông ra ngoài để nhìn một chiếc phi cơ “Rồng lửa” AC-119 đang nhào lộn và xả súng (đại liên 6 nòng Gatling) bắn một vị trí của bộ đội Bắc Việt ngay gần cuối hướng đông Tân Sơn Nhất. Vào khoảng 7 giờ sáng 29/4, chiếc phi cơ anh dũng của VNCH đã bị trúng hỏa tiễn SA-7 của địch và bốc cháy rơi đâm nhào xuống mặt đất.

Trong một bức thư của một phi công VNCH gửi cho Clyde Bay ở Trung Tâm Di Tàn Nha Trang, kể lại chuyện những phi công của Không Lực VNCH vào sáng ngày 29 tháng 4, vốn tiếp tục thực hiện các phi vụ tấn công vào các đoàn xe tăng địch, khi chúng tiến về phía thủ đô Saigon. Theo lời của Trung Úy Coleman “ít nhất những người này đã là những chiến sĩ đã chiến đấu một cách anh dũng và hi sinh đến giọt máu cuối cùng của cuộc đời binh nghiệp, trong một trận chiến biết chắc là thua, nhưng vẫn sẵn sàng hi sinh”.

2/ Tài liệu trích trong cuốn Việt Nam và Chiến Lược Domino của Bạch Long (từ trang 312 đến 314) Nhưng sự bất ngờ cho Cộng Sản đã xảy ra ngay tại cửa ngõ vào Saigon. Khoảng gần một ngàn

chiến sĩ của Chiến đoàn 3 Biệt Kích Dù và một số biệt kích, Nhảy Dù và quân nhân khác, có nhiệm vụ bảo vệ bộ Tổng Tham Mưu từ ngày 26 tháng 4, đã sẵn sàng chờ “đón” quân Cộng Sản. Trong ngày 29 tháng 4, tướng Lâm Văn Phát đã có can đảm đứng ra nhận chức tư lệnh Biệt Khu Thủ Đô với mục đích cầm quân chiến đấu bảo vệ Saigon. Tướng Phát đã ra lệnh cho các cánh quân Nhảy dù, Biệt Cách, Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến... phải ngăn chặn quân Cộng Sản kéo vào Saigon từ hai ngả từ Bẫy Hòn và Hàng Xanh... Tướng Phát kể lại rằng ông chỉ còn vận 60 xe tăng M-41 và M-48 với những đơn vị lính đi đôi đi đôi với 16 sư đoàn Bắc Việt và 3 sư đoàn Việt Cộng với hàng

ngàn xe tăng, đại pháo và tấn công từ hai ngả vào Saigon.

Nhưng dù ở trong tình thế tuyệt vọng như vậy, tướng Phát và những người đi đầu hàng. Họ vẫn phải chiến đấu đến cùng! (Chỉ phải nói rằng các đơn vị lớn Thủy Quân Lục Chiến cực kỳ anh dũng và đã bị tan rã gần hết trước ngày 30 tháng 4, ở vùng Một và vùng Hai, và trong những trận rút lui khác.) Những người lính chiến đấu này không có...radio! Họ không cần biết rằng quân Cộng Sản đang thắng thế. Họ không cần biết tổng thống tạm thời Dương Văn Minh đang soạn đi đầu hàng, dâng miền Nam cho Cộng Sản. Họ không cần biết rằng tình hình đã hoàn toàn tuyệt vọng, không còn một chút hi vọng ngăn chân quân đội Bắc Việt. Họ chỉ biết chiến đấu chống Cộng và tiêu diệt quân Cộng sản, và hình như họ chưa bao giờ có tư tưởng bỏ chạy hay đi đầu hàng! Họ hờn súng đợi quân thù Cộng Sản và sẵn sàng nhận đạn. Các xe tăng Cộng Sản hứng những loạt đạn đầu tiên và bắt ngờ. Trong thành phố đang hỗn loạn tinh thần, tiếng đạn nổ như mưa bão xen lẫn với tiếng súng lớn, đã làm cho sự hỗn loạn gia tăng.

Trong thời gian thật ngắn khoảng hơn 1 giờ đồng hồ, 17 xe tăng Cộng sản bị trúng đạn cháy đen nằm rải rác từ Ngã tư Bẫy Hòn đến camp trại Phi Long và đến đường Cách Mạng... Pháo tháp xe tăng T-55 bằng thép dày 12inches (30 phân tây) bị bắn thủng như bằng...bột, chứ không phải bằng thép! Lũ đạn không lớn lắm. Hình như vào giờ chót người Mỹ viện trợ cho một loại súng bắn xe tăng đặc biệt, loại 106 ly (?), đi bắn xe tăng. Đạn xuyên

phá qua thép dày nhất và lực càn cựa thép đã làm cho nhiệt độ gia tăng tới gần 3000 độ C, nướng chín quân lính Cộng Sản ở trong xe tăng Cánh quân Cộng Sản từ Long Khánh kéo về Saigon qua Hàng Xanh, Thị Nghè bọc xung trước Sở Thú đổ tiến vào dinh Độc Lập thì bị quân Nhảy Dù án ngữ. Quân Nhảy Dù bị dồn về bao vây vòng đai Saigon. Họ không còn việc gì khác hơn là chỉn dờu dờn cùng từ đường vòng đai xa lộ Đại Hàn dờn ngã tư Hàng Xanh về dờn đai lộ Thống Nhất, nhà thờ Đức Bà. Hầu như những cánh quân Cộng Sản dờu tiên tiến vào Saigon theo ngả này dờu bị Nhảy Dù tiêu diệt hết. Tổng cộng trong khoảng từ 7 giờ sáng dờn 10 giờ 15 ngày 30 tháng 4, khi Dương Văn Minh tuyên bố dờu hàng, hơn 20,000 quân Bắc Việt, 32 xe tăng và gần 30 quân xa (Molotova) chđ dày lính Cộng Sản bị bđn cháy, chđt hết, trong phạm vi thành phố Saigon. Tất cả hai cánh quân Việt cộng dờu khựng lại.

Bộ chỉ huy Cộng Sản cuđng cuđng vội giục Dương Văn Minh phải đích thân ra lệnh cho tướng Lâm Văn Phát, thiđu tá Tài đđ ra lệnh cho Biệt Cách Dù và quân Nhảy Dù ngưng chỉn dờu. Tất cả những người lính chỉn dờu can trường nhất của VNCH lúc đó mới hiểu rằng miền Nam đã bị kẹt vào cái thế phải thua. Họ ném bđ súng đạn trút bđ quần áo trần và lđn lộn vào dân chúng, tìm đường về nhà.

Một câu chuyện khác do tướng Lâm Văn Phát kể lại là sau khi Dương Văn Minh điện thoại cho ông phải ra lệnh ngưng bđn thì ông xuống dưới nhà. Dưới chân cầu thang, một người Quân Cảnh đã đứng nghiêm chào ông và nói: "Vĩnh biệt thiđu tướng", rồi rút súng bđn vào dờu tự tđ

Khi vị tư lệnh cuối cùng của Biệt Khu Thủ Đô dờn Tổng Tham Mưu thì thấy chung quanh cột cờ lớn có khoảng hơn 300 binh sĩ Biệt Cách và sĩ quan chỉ huy họ đang đứng thành vòng tròn và hờm súng vào... lưng nhau, sđn sàng nhđ đạn tự tđ tập thể. Tướng Phát phải nói với họ trong nước mắt rằng quân đội VNCH đứng vững cho dờn giờ chót là nhờ tinh thần kỷ luật. Vậy lúc này đã có lệnh buông súng thì anh em ai về nhà nđy mà lo cho gia đình. Tự tđ không có ích lợi gì cho mình cả. Các quân nhân

nghe lời, chỉ có một vài sĩ quan trung tuấn đã tự tử. Đến 1 giờ trưa, tướng Phát bàn giao Biệt Khu Thủ Đô cho tướng Việt Cộng Ba Hạng. Sau đó tướng Ba Hạng mời tướng Phát đến Tổng Tham Mưu. Tại đây, khoảng 500 chiến xa T. 55 của Cộng quân nằm kín chung quanh cột cờ. Đáng lẽ những chiến xa này đã đi thẳng sang Tây Ninh theo đường vòng đai Saigon. Nhưng sự đầu hàng của Dương Văn Minh đã thay đổi hết kế hoạch tiến đánh Thái Lan của Cộng Sản (tướng Lâm Văn Phát đã từ trần trong tuấn già tại Santa Ana, California ngày 30 tháng 10, 1998)

Nhưng hai trận đánh trên đây cũng chưa phải là trận đánh cuối cùng trong ngày 30 tháng 4. Trường Thiệu Sinh Quân Vũng Tàu đã chiến đấu mãnh liệt từ trong khuôn viên trường cho đến khoảng 2 giờ trưa. Lúc này, Cộng Sản đã cầm chắc cái thắng trong tay nên chúng không muốn chết thêm nữa. Chúng ngưng bắn và đi đầu đình với các em. Các em đòi chúng phải ngưng bắn và rút ra xa để các em tự giải tán. Khoảng ba giờ chiều, các em hát bài quốc ca, làm lễ hạ cờ. Xong rồi bắt đầu phục, mặc quần áo thường và từ từ ra khỏi trại, nước mắt ràn rụa trên má...

3/ Tài liệu: báo Wall Street Journal số ngày 2 tháng 5 năm 1975, bài bình luận của ký giả Peter Kahn, từng đoạt giải Pulitzer, có tựa đề "Truy Diệu Nam Việt Nam" "...Nam Việt Nam đã chứng cứ hữu hiệu trong 25 năm, và họ đã không phải luôn luôn được người Mỹ giúp. Tôi nghĩ ít có xã hội nào bền bỉ chịu đựng được một cuộc chiến đấu lâu dài như vậy... Quân lực VNCH đã chiến đấu can đảm và vững mạnh trong một số trận đánh mà chúng ta còn nhớ, thí dụ như trận An Lộc.

Quân đội Mỹ đã chiến đấu giải và can đảm ở nhiều trận đánh khác mà chúng ta không còn nhớ địa danh. Quân lực Mỹ đã can đảm và chiến đấu trong hàng ngàn trận đánh nhỏ, và giữ vững hàng ngàn tiến đồn hẻo lánh ở những nơi mà cái tên nghe rất xa lạ với người Mỹ. Hàng trăm ngàn người của quân lực Mỹ đã tử trận. Hơn nửa triệu người của quân lực Mỹ đã bị thương. Và trong những tuấn lửa chót, khi mà người Mỹ nào cũng biết là cuộc chiến đấu đã thua rồi thì vẫn còn những đơn vị của quân lực Mỹ tiếp tục chiến đấu, thí dụ tại Xuân Lộc. Nhờ có những

sự chiến đấu này mà người Mỹ và một số người Việt lựa chọn mới an toàn thoát đi được. Rốt cuộc, quân lực này đã tài giỏi hơn sự ước lượng của người ta. Phía mạnh hơn chưa chắc đã là phía tốt hơn”

4/ Tài liệu của ký giả người Pháp Jean Larteguy, đã chứng kiến những giờ phút cuối cùng ở Saigon ngày 29 và 30 tháng 4-75. Thứ Hai 28/4/75 Saigon sáng nay yên tĩnh. Các đơn vị của một lữ đoàn Dù chiếm đóng vị trí của họ trong thành phố, sau bức tường, trong những khu vườn. Họ không buồn rầu và không tuyệt vọng. Họ điêu động như thể đang dự một một thao diễn. Đôi lúc họ còn cười với nhau và liệng cho nhau những chai Coca Cola. Họ không nuôi một ảo tưởng về số phận của họ, về kết quả của trận đánh tại hậu này. Nhưng tôi có cảm tưởng là họ nhất định chiến đấu tới cùng, và sẽ tự chôn mình trong những đống nát của Saigon. “Và những binh sĩ tuyệt vời này vẫn còn có được các cấp chỉ huy ở bên họ. Một trong các cấp này là một đại tá. Tôi hỏi ông ta xem tình hình ra sao? Ông trả lời: “Chúng tôi sẽ chiến đấu, và chúng tôi sẽ là những người lính cuối cùng chiến đấu. Hãy nói cho mọi người biết rằng chúng tôi chết không phải vì Thiệu, vì Hương hay vì Minh.”

Sau khi Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng. Larteguy lại được chứng kiến tận mắt trận đánh cuối cùng của các đơn vị VNCH tại Saigon, và ghi lại như sau: “Giữa Lăng Cha Cả, quân Dù đánh trận chốt. Họ chiến đấu tới 11 giờ 30 trưa, cho tới khi các cấp chỉ huy của họ từ dinh Tổng Thống trở về sau cuộc gặp gỡ bí mật với tướng Minh. Các sĩ quan này khuyên họ nên ngưng chiến đấu. Họ vừa hạ được 5 xe tăng T-54. Những xe này còn đang cháy ngùn ngụt. Một chiếc nổ tung vì đạn trong xe. Quân Dù không để lại trên trận địa một thứ gì, dù là vũ khí, đồ trang bị, người bị thương hoặc người chết.” Larteguy cũng được thấy tận mắt các sinh viên trường Võ Bị Đà Lạt, lực lượng trừ bị chốt của QLVNCH, tiến ra trận địa. “...Và trong những bộ đồ phục mới, giày chùi xi bóng láng, các sinh viên anh dũng của Trường Võ Bị Đà Lạt đã đi vào chiến đấu. Họ ra đi thật hào hùng, đi như diên binh, chết thiêu

có cái mũ diêm hành và đôi bao tay trắng.”

Một đồng nghiệp của Larteguy là Raoul Coutard đã thu được cảnh xuất quân bí mật ngay vào máy quay phim và cảnh nén xúc động đến hai các sinh viên sĩ quan: “Các anh có biết là sắp bị giết chết không?” Một thiếu úy trả lời: “Chúng tôi biết chứ!” Vì sao? – Tại vì chúng tôi không chấp nhận Chế Nghĩa Cộng Sản! “...Các xe tăng đầu tiên của Cộng Sản vào Saigon từ phía đông, qua tỉnh lộ Thủ Đức và Biên Hòa...

Bộ binh thì tiến từ phía Bến Cát và Tây Ninh. Tuy vậy, bọn này chỉ tới được trung tâm Saigon vào lúc 5 giờ chiều.

Từ ngày hôm trước các đơn vị cộng quân này đã bị chặn tại gò Hóc Môn, gần nơi có Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù do Lữ Đoàn 4 của Sư Đoàn Dù trấn giữ dưới sự chỉ huy của đại tá Vinh, sĩ quan to con, mặt phong trần, nhất định bắt chấp lệnh ngưng bắn. Các đơn vị Cộng quân bị thiệt hại nhiều. Sau đó chúng còn phải giao tranh 2 lần trên đường phố Saigon. Một lần trước trụ sở Cảnh sát Công Lộ, nơi đây chừng 100 cảnh sát viên chiến đấu oanh liệt trong hơn một giờ, trước khi bị xe tăng Cộng Sản đè bẹp. Lần thứ hai ở ngã tư Hàng Thập Tự và Lê Văn Duyệt, là nơi chỉ có 4 người lính Dù vũ trang đại liên và Bazzoka mà chiến đấu được trong 50 phút. Đến khi hết đạn, họ đi ra ngoài, nắm vai nhau, lập thành vòng tròn rồi cho nổ một tràng lựu đạn tự sát. “Đến chiều tối 400 chiến sĩ Mũ Đen (Dù) được gom từ trận Hóc Môn và từ phi trường, tụ lại quanh đại tá Vinh, và còn chiến đấu gần chợ chính và các nơi có ruộng lúa của tỉnh Chợ Lớn. Đến 10 giờ đêm, đại tá Vinh cho lệnh các binh sĩ chia thành toán nhỏ, lợi dụng bóng đêm để rút về đồng bằng...” Darcourt cho biết đại tá Vinh đã ở lại vị trí và tự sát

(Người lính cũ tường thuật tin từ báo chí nước ngoài)



<https://hangoc2020.blogspot.com/2025/06/so-ac-biet-ky-niem-ngay-quan-luc-vnch.html>

<https://hangoc2020.blogspot.com/2025/06/so-ac-biet-ky-niem-ngay-quan-luc-vnch.html>